TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **515**/2026/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 31 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 901/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2026 về việc *"Ly hôn"*, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyên đơn A** - Sinh năm: 1997;

Nơi cư trú: Thôn 7, xã Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* Bà **Bị đơn B** - Sinh năm: 2002;
Nơi cư trú: Tổ Thôn 7, xã Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyên đơn A và bà Bị đơn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyên đơn A và bà Bị đơn B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Ông Nguyên đơn A và bà Bị đơn B đều thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyên đơn A và bà Bị đơn B xác nhận không có nợ chung.

- Về án phí: Ông Nguyên đơn A và bà Bị đơn B mỗi người phải nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Ông A tự nguyện nộp thay án phí cho

bà B. Tổng cộng ông A phải nộp 150.000đ án phí nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000419 ngày 15/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà. Hoàn lại cho ông A 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36, 71 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 4 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa (Giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 05/4/2023);
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT, AV.

THẨM PHÁN

Phạm Thùy My